

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST  
Ngày: 22-4-2024  
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Bá Lý.
- Bà Doãn Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1977; địa chỉ: 29/12/54 đường số 8, khu phố 16, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV G (Viết tắt là Công ty G); địa chỉ: 33/21/207 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Tường V, chức vụ: Giám đốc. Bà V có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Nguyên đơn là ông Nguyễn Đức B trình bày:*

Ông cho Công ty G vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 5.100.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 20-02-2021, ông cho Công ty G vay 1.500.000.000 đồng.

Ngày 12-7-2021, ông cho Công ty G vay 1.300.000.000 đồng.

Ngày 20-01-2022, ông cho Công ty G vay 2.300.000.000 đồng.

Lãi suất theo thoả thuận của hai bên là 20%/năm; thời hạn trả nợ là 12 tháng, kể từ ngày vay.

Sau khi vay, Công ty G đã trả cho ông tiền lãi đến ngày 20-8-2023.

Đến hạn trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty G cứ hứa hẹn và không trả cho ông nợ gốc và nợ lãi từ ngày 21-8-2023 cho đến nay.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty G phải trả ngay cho ông 5.100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi với mức lãi 20%/năm trên nợ gốc tính từ 21-8-2023 đến ngày xét xử, giải quyết vụ án.

2. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Lê Thị Tường V trình bày:

Công ty G vay tiền của ông Nguyễn Đức B nhiều lần, tổng cộng 5.100.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 20-02-2021, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 1.500.000.000 đồng.

Ngày 12-7-2021, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 1.300.000.000 đồng.

Ngày 20-01-2022, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 2.300.000.000 đồng.

Lãi suất theo thoả thuận của hai bên là 20%/năm; thời hạn trả nợ là 12 tháng, kể từ ngày vay.

Sau khi vay, Công ty G đã trả tiền lãi cho ông Nguyễn Đức B đến ngày 20-8-2023.

Hiện nay, Công ty G đã không còn hoạt động kinh doanh nên Công ty G không có điều kiện để trả cho ông Nguyễn Đức B 5.100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 21-8-2023 đến nay.

Từ tháng 02-2021 đến nay, Công ty G chưa được cơ quan thuế hoàn phần thuế giá trị gia tăng nên khi nào Công ty G được hoàn thuế thì Công ty G sẽ trả đầy đủ cho ông Nguyễn Đức B 5.100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi với mức lãi 20%/năm trên nợ gốc tính từ 21-8-2023 đến trả được nợ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Đức B khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn là Công ty G; bị đơn có trụ sở tại thành phố P

nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Ngày 21-02-2024, người khởi kiện có văn bản đề nghị về việc không hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tiền nợ gốc:

Công ty G vay tiền của ông Nguyễn Đức B nhiều lần, tổng cộng 5.100.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 20-02-2021, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 1.500.000.000 đồng.

Ngày 12-7-2021, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 1.300.000.000 đồng.

Ngày 20-01-2022, Công ty G vay của ông Nguyễn Đức B 2.300.000.000 đồng.

Lãi suất theo thoả thuận của hai bên là 20%/năm; thời hạn trả nợ là 12 tháng, kể từ ngày vay.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nguyễn Đức B giao nộp chứng cứ là bản chính của 3 “*Giấy vay tiền*” đề ngày 20-02-2021, ngày 12-7-2021 và ngày 20-01-2022.

Do bên vay không trả nợ khi đến hạn nên ông Nguyễn Đức B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty G phải trả cho ông Nguyễn Đức B 5.100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi của số tiền này với lãi suất là 20%/năm tính từ ngày 21-8-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa các bên được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì Công ty G vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên ông Nguyễn Đức B khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc Công ty G phải trả cho ông Nguyễn Đức B 5.100.000.000 đồng nợ gốc.

[2.2] Về tiền lãi:

Ông Nguyễn Đức B và Công ty G đều thừa nhận Công ty G đã trả tiền lãi cho ông Nguyễn Đức B đến ngày 20-8-2023.

Tại phiên toà, các đương sự thoả thuận: Công ty G phải trả cho ông Nguyễn Đức B tiền lãi của 5.100.000.000 đồng nợ gốc, với mức lãi suất là 15%/năm tính từ ngày 21-8-2023 đến ngày 22-4-2024.

Yêu cầu này của các đương sự phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật về dân sự, nên được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi mà Công ty G phải trả cho ông Nguyễn Đức B được tính như sau:

Từ ngày 21-8-2023 đến ngày 22-4-2024 là 241 ngày:  $5.100.000.000 \text{ đồng} \times 241 \text{ ngày} \times 15\%/\text{năm} = 505.109.600 \text{ đồng}$ .

Như vậy, tổng số nợ gốc và tiền lãi mà Công ty G phải trả cho ông Nguyễn Đức B là:  $5.100.000.000 \text{ đồng} + 505.109.600 \text{ đồng} = 5.605.109.600 \text{ đồng}$ .

Xét, Công ty G đề nghị khi nào được hoàn thuế giá trị gia tăng thì Công ty G sẽ trả đầy đủ cho ông Nguyễn Đức B 5.100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi, nhưng đề nghị này không được ông Nguyễn Đức B chấp nhận và yêu cầu này cũng trái với khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B.

Buộc Công ty TNHH MTV G phải trả cho ông Nguyễn Đức B 5.605.109.600 đồng (*Trong đó có 5.100.000.000 đồng nợ gốc và 505.109.600 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH MTV G phải chịu 113.605.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đức B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức B 56.805.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001322 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 22-4-2024.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**